

KẾ HOẠCH
Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)
tỉnh Tuyên Quang năm 2021

Theo kết quả công bố Chỉ số (PCI) năm 2020 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), tỉnh Tuyên Quang xếp hạng thứ 31/63 tỉnh, thành phố, xếp thứ 5/14 tỉnh Khu vực miền núi phía Bắc, điểm số của tỉnh đạt 63,46 điểm, nằm trong số các tỉnh có điểm số trung bình (tăng 01 bậc và giảm 1,67 điểm so với năm 2019).

Trong 10 chỉ số thành phần năm 2020, tỉnh có 04 chỉ số tăng điểm gồm: Chi phí thời gian (tăng 0,72 điểm); Cạnh tranh bình đẳng (tăng 1,12 điểm); Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp (tăng 0,07 điểm); Đào tạo lao động (tăng 0,15 điểm). Tuy nhiên có 06 chỉ số giảm điểm: Gia nhập thị trường (giảm 1,76 điểm); Tiếp cận đất đai (giảm 0,94 điểm); Tính minh bạch (giảm 0,45 điểm); Chi phí không chính thức (giảm 0,36 điểm); Tính năng động của chính quyền tỉnh (giảm 0,45 điểm); Thiết chế pháp lý (giảm 0,43 điểm).

Theo Kế hoạch, mục tiêu phấn đấu trong năm 2020, Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh tăng từ 2- 4 bậc so với năm 2019, như vậy kết quả công bố Chỉ số (PCI) năm 2020 của tỉnh chưa đạt kế hoạch đề ra về tổng điểm số và vị trí xếp hạng (PCI).

Để khắc phục và tiếp tục tạo những chuyển biến tích cực về môi trường đầu tư kinh doanh và xếp hạng Chỉ số (PCI) của tỉnh trong năm 2021 và các năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Tuyên Quang năm 2021, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải thiện điểm số của 10 chỉ số thành phần (PCI). Tập trung khắc phục và cải thiện mạnh mẽ các chỉ số thành phần có điểm số thấp nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi cho doanh nghiệp, thu hút ngày càng nhiều các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài vào đầu tư tại tỉnh; góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong năm 2021 đã đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu năm 2021, Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Tuyên Quang đạt từ 66 điểm trở lên, nằm trong top 25 tỉnh/thành phố đứng đầu cả nước và nằm trong các tỉnh/thành phố có điểm số khá, tiếp tục là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Cải thiện mạnh mẽ các chỉ số thành phần bị giảm điểm năm 2020 như: Gia nhập thị trường, Tiếp cận đất đai, Tính minh bạch, Tính năng động của chính quyền địa phương, Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự, Chi phí không chính thức; đồng thời tiếp tục cải thiện tăng các chỉ số thành phần: Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, Đào tạo lao động, Chi phí thời gian, Cạnh tranh bình đẳng; phân đầu không có chỉ số có điểm số dưới 6.

- Quyết liệt đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích và thanh toán không dùng tiền mặt; tăng tỷ lệ người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính, trong đó tập trung tăng tỷ lệ mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư.

- Thực hiện tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 với Cổng dịch vụ công quốc gia; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; phân đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

1.1. Trên cơ sở các chỉ số đánh giá xếp loại năm 2020, phân tích, tham khảo các tỉnh, thành phố trong cả nước để xây dựng kế hoạch của sở, ngành, địa phương mình với tinh thần quyết tâm cao nhất có thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ban, ngành, địa phương, để phân đầu hoàn thành mục tiêu năm 2021.

1.2. Tiếp tục thực hiện nghiêm các chỉ đạo và quy định về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 với tinh thần “chống dịch như chống giặc”; thực hiện “mục tiêu kép”, vừa quyết liệt phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội. Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp hồi phục sản xuất, kinh

doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19 theo chỉ đạo của Chính phủ và của tỉnh.

1.3. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021.

1.4. Chủ động cập nhật, nghiên cứu các cơ chế, chính sách của Trung ương để vận dụng triển khai hiệu quả trên địa bàn tỉnh, đồng thời đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách mới thực hiện các khâu đột phá và nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã xác định, vận dụng vào điều kiện thực tế của tỉnh và từng cơ quan, đơn vị.

1.5. Đổi mới, nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy sự phát triển kinh tế tư nhân, hỗ trợ doanh nghiệp. Nâng cao nhận thức và hành động của công chức, viên chức, người lao động trong từng cơ quan, đơn vị về thực hiện chủ trương Chính quyền kiến tạo, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp, đồng thời thay đổi mạnh mẽ về thái độ, trách nhiệm, tác phong thực hiện công vụ, giao tiếp với người dân và doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức trên tinh thần “*hỗ trợ - lắng nghe - thấu hiểu - thân thiện - nhiệt tình*”.

1.6. Đẩy mạnh thực hiện xây dựng Chính quyền điện tử tại tỉnh hướng tới Chính quyền số. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước, nhất là trong lĩnh vực quản lý đầu tư, xây dựng, tài nguyên môi trường và các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, người dân để huy động sự tham gia, đóng góp vào xây dựng chính quyền. Chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 khi được Chính phủ phê duyệt.

1.7. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Các cấp, các ngành trong tỉnh phải coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm hết sức quan trọng và là tiêu chí để căn cứ xếp loại thi đua, đánh giá tập thể, cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

1.8. Phối hợp chặt chẽ với Thanh tra tỉnh trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, tránh trùng lặp, chồng chéo; đảm bảo nguyên tắc không thanh tra,

kiểm tra quá 1 lần/doanh nghiệp/năm; giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, đặc biệt các đơn thư có liên quan đến doanh nghiệp.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Tập trung khắc phục để tăng điểm và vị trí xếp hạng các chỉ số bị giảm điểm năm 2020

2.1.1. Chỉ số “Gia nhập thị trường”

Cải thiện, nâng cao điểm số Chỉ số “*Gia nhập thị trường*” thông qua cải cách hành chính. Công khai các thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng. Đổi mới phương thức hướng dẫn hồ sơ, thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan cấp giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện cho doanh nghiệp. Xây dựng, tổ chức thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp lập, hoàn thiện hồ sơ khi thực hiện các thủ tục hành chính, đảm bảo tăng tỷ lệ người dân và doanh nghiệp nộp được hồ sơ hợp lệ ngay từ lần nộp đầu tiên và giảm tỷ lệ hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung ở mức thấp nhất. Cải thiện giảm mạnh mẽ về thời gian doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục cấp phép kinh doanh để doanh nghiệp nhanh chóng hoàn thành các thủ tục chính thức đi vào hoạt động, gia nhập thị trường.

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Tích cực vận động, khuyến khích, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích trong thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp.

Tăng cường bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, văn hóa công vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính. Giám sát, kiểm tra công chức làm nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

2.1.2. Chỉ số “Tiếp cận đất đai”

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Tiếp tục rà soát thủ tục hành chính về đất đai tại cấp tỉnh, cấp huyện để điều chỉnh, bổ sung theo hướng đơn giản, gọn nhẹ, thuận lợi cho người sử dụng đất tham gia thực hiện các giao dịch về đất đai. Tập

trung thực hiện thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 lĩnh vực đất đai, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; công khai minh bạch thông tin, kết quả giải quyết công việc. Hoàn thành quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện, thành phố và kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2021-2025 tỉnh Tuyên Quang, quản lý chặt chẽ; công khai tất cả các quy hoạch, thông tin về các quỹ đất "sạch" đấu giá kêu gọi nhà đầu tư, các dự án có sử dụng đất kêu gọi đầu tư trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường để người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận.

Rà soát, kiểm tra, thu hồi chủ trương đầu tư, chấm dứt hoạt động dự án không triển khai hoặc triển khai quá chậm làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư và giảm hiệu quả sử dụng đất. Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh, tổ chức giải đáp trực tiếp các vướng mắc về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai để người dân và doanh nghiệp hiểu rõ khi thực hiện các thủ tục hành chính. Tập trung giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại về đất đai theo đúng quy định của pháp luật.

2.1.3. Chỉ số "Tính minh bạch"

Nâng cao chất lượng, tính minh bạch của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang, các Trang thông tin điện tử thành phần. Tổ chức công khai các thông tin, tài liệu quy hoạch của tỉnh, quy hoạch ngành, lĩnh vực và các kế hoạch phát triển có liên quan, các văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính, các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng mới, danh mục dự án thu hút đầu tư, thông báo chỉ số giá vật liệu xây dựng, cấp phép xây dựng đảm bảo theo quy định... Kịp thời đăng tải, cập nhật đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành lên "Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang".

Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra việc cung cấp thông tin về đấu thầu của chủ đầu tư, bên mời thầu; tăng cường công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả giám sát trong công tác đấu thầu theo quy định của pháp luật.

Chú trọng công tác cung cấp thông tin, văn bản liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp theo đề nghị của doanh nghiệp. Khuyến khích các tổ chức đại diện của doanh nghiệp tham gia xây dựng, phản biện các chính sách, quy định cải cách thủ tục hành chính của tỉnh.

2.1.4. Chỉ số "Tính năng động của chính quyền địa phương"

Thiết lập đường dây nóng của Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo (PCI) để tiếp nhận thông tin và phản ánh của doanh nghiệp và nhà đầu tư đối

với những vướng mắc liên quan đến môi trường đầu tư và kinh doanh tại tỉnh. Tiếp tục tổ chức các Chương trình "Cà phê doanh nhân" tại tỉnh và các huyện, thành phố, hội nghị đối thoại doanh nghiệp với lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo sở, ban, ngành, địa phương để giải quyết dứt điểm các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Thực hiện Đề án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng và ban hành Danh mục các dự án thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025 để thu hút các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài vào đầu tư tại tỉnh.

Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách hành chính. Xây dựng niềm tin giữa các cấp chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp. Nghiên cứu, tham mưu thành lập tổ công tác tham mưu giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp trong áp dụng pháp luật. Thường xuyên rà soát, phát hiện những bất cập trong quy định pháp luật, kịp thời đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Nâng cao năng lực, hiệu quả thực thi pháp luật tại địa phương; tăng cường năng lực phản ứng chính sách của các cơ quan, đơn vị.

2.1.5. Chỉ số "Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự"

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc để đẩy nhanh tiến độ giải quyết những vụ án kinh doanh thương mại đúng pháp luật, công bằng, tạo niềm tin cho doanh nghiệp. Thực hiện tốt Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; khuyến khích việc giải quyết khiếu kiện dân sự, hành chính bằng hình thức hòa giải, đối thoại tại tòa án. Đẩy nhanh công tác giải quyết hồ sơ thi hành án có đủ điều kiện thi hành và tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại tố cáo, phức tạp, kéo dài. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động điều tra, xử lý tội phạm, quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, quản lý cư trú, quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Nghiên cứu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; mức chi đảm bảo cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng hỗ trợ pháp lý, đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động hỗ trợ pháp lý trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tránh chồng chéo, trùng lặp về nội dung, đối tượng thanh tra, kiểm tra. Khuyến khích doanh nghiệp phát huy quyền tố cáo, khiếu nại các hành vi tham nhũng, sách

hiều, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc, gây khó khăn, thiệt hại cho doanh nghiệp.

2.1.6. Chỉ số "Chi phí không chính thức"

Nghiên cứu thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh Tuyên Quang theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Công khai các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, giải thích các điểm chưa rõ ràng, chưa cụ thể trong các quy định pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ pháp luật được đầy đủ, thuận lợi, tiết kiệm chi phí.

Tăng cường hoạt động thanh tra công vụ, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà, cho doanh nghiệp; biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể gương mẫu, tiêu biểu trong việc thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm, hiệu quả các quy định của pháp luật, tạo thuận lợi và góp phần tiết kiệm chi phí tuân thủ pháp luật chung. Tuyên truyền, giải thích cho doanh nghiệp về quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước và của doanh nghiệp để doanh nghiệp biết, tự bảo vệ mình trước các hành vi nhũng nhiễu.

2.2. Tiếp tục cải thiện điểm số các chỉ số thành phần (PCI) có điểm số tăng trong năm 2020

2.2.1. Chỉ số "Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp"

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ và các văn bản hướng dẫn thi hành; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Phát triển thương mại điện tử tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Xúc tiến, hỗ trợ các doanh nghiệp tổ chức hiệu quả các hội chợ thương mại tại tỉnh; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thông tin thị trường, tìm kiếm đối tác kinh doanh, thị trường xuất khẩu.

Triển khai thực hiện Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025. Tạo điều kiện, khuyến khích doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ có liên quan đến khoa học, công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực; tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng; thông tin tư vấn... Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai

đoạn 2020-2025; tăng cường hỗ trợ, tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp; phát triển dịch vụ tư vấn pháp luật.

Đẩy mạnh công tác hướng dẫn thực hiện các thủ tục miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với doanh nghiệp theo quy định; thực hiện giới thiệu các đại lý thuế đủ điều kiện hoạt động tham gia tư vấn, hướng dẫn về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán đối với doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp nhỏ và vừa được chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

2.2.2. Chỉ số "Đào tạo lao động"

Thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh. Vận hành hiệu quả hệ thống thông tin thị trường lao động; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Tuyên Quang, Sàn Giao dịch việc làm tỉnh Tuyên Quang. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp; thực hiện các khóa đào tạo nâng cao nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tổ chức đào tạo lao động tại chỗ, đặc biệt là lao động kỹ thuật cao; phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

2.2.3. Chỉ số "Chi phí thời gian"

Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; kiểm tra cải cách hành chính. Qua kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, kiên quyết xử lý nghiêm tình trạng gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Theo dõi, kiểm tra, giám sát thời gian giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành đảm bảo giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo mục tiêu đề ra. Phần đầu, năm 2021 giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận một cửa xuống trung bình còn tối đa 30 phút/01 lần giao dịch.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố. Xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả phần mềm Hệ thống quản lý kế hoạch thanh tra, kiểm tra để hạn chế tối đa thanh tra, kiểm tra trùng lặp tại doanh nghiệp. Rút ngắn thời gian thanh tra, kiểm tra thuế. Nghiên cứu những cách thức quản trị điện tử như Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) của Văn phòng Chính phủ; Hệ thống "Phòng họp không giấy" để đưa ra những sáng kiến và giải pháp phù hợp trong xây dựng Chính quyền điện tử tại tỉnh.

Thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trên phạm vi Khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự

phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang tại Bộ phận một cửa của cơ quan, đơn vị và qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.

2.2.4. Chỉ số "Cạnh tranh bình đẳng"

Kiểm soát thị trường hàng hóa, dịch vụ; ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp cạnh tranh không lành mạnh, góp phần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi. Thực hiện bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp trong các lĩnh vực: đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản; miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; giải quyết khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp. Thực hiện các giải pháp để cải thiện và minh bạch các thông tin tín dụng, tạo điều kiện cho mọi tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường và chính sách hỗ trợ phát triển các dịch vụ tài chính theo kế hoạch của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tổ chức xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư giữa các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nhà nước là như nhau.

(Chi tiết nhiệm vụ chủ yếu, phân công nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị theo phụ lục 1, 2 kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư tỉnh

- Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Tuyên Quang. Tiếp tục đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Tham mưu kiện toàn tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Tuyên Quang. Thiết lập đường dây nóng của Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo.

- Tổ chức đi tìm hiểu, học tập kinh nghiệm tại một số địa phương xếp thứ hạng cao về Chỉ số (PCI) để đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh chung của tỉnh.

- Phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh thực hiện việc lựa chọn các đối tượng khảo sát, đánh giá chấm điểm chỉ số (PCI) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đối với các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị được khảo sát, đánh giá.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì theo dõi, tổ chức giám sát việc thực hiện tại các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và đơn vị trong việc triển khai thực

hiện Kế hoạch này để hoàn thành các mục tiêu đề ra.

- Chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch của các sở, ban, ngành, đơn vị theo quý, 6 tháng và cả năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang và các cơ quan, đơn vị: Tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Kế hoạch này sâu rộng trong các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

4. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

- Chủ động, tích cực tuyên truyền đến các doanh nghiệp trên địa bàn việc thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thường xuyên nắm bắt, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh gửi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Triển khai khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư, kinh doanh của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố. Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp tự đào tạo nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Phối hợp với Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) việc lựa chọn các đối tượng khảo sát, đánh giá chấm điểm chỉ số chỉ số (PCI) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đối với các sở, ban, ngành, huyện, thành phố đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và phù hợp chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị được khảo sát, đánh giá.

5. Liên minh các hợp tác xã tỉnh: Chủ động đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ hợp tác xã; đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể; là cơ quan đầu mối tiếp nhận các khó khăn, vướng mắc của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, phản ánh kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

6. Công ty Điện lực Tuyên Quang, Công ty cổ phần cấp thoát nước Tuyên Quang, Công ty cổ phần dịch vụ môi trường và quản lý đô thị Tuyên Quang: Nâng cao chất lượng dịch vụ, phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thực hiện thu phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

7. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Căn cứ kết quả, thời hạn báo cáo của các đơn vị để tham mưu đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành, đơn vị hằng năm.

8. Các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo theo định kỳ hàng quý, 6 tháng (trước ngày 30 của các tháng 3, 6, 9) và báo cáo năm (trước ngày 15 tháng 12), gửi Ban Chỉ đạo thực hiện cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Tuyên Quang (qua Cơ quan thường trực là Trung tâm Xúc tiến đầu tư), đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong báo cáo định kỳ, các cơ quan, đơn vị thống kê tỷ lệ hồ sơ hợp lệ ngay từ lần nộp đầu tiên, tỷ lệ hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung khi giải quyết thủ tục hành chính (nếu hồ sơ sửa đổi, bổ sung phải có phiếu yêu cầu nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể để làm căn cứ thực hiện), từ đó đề ra các giải pháp điều chỉnh, khắc phục.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng Thương mại và CN Việt Nam (VCCI);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- UBND huyện, thành phố;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Tuấn